

Câu 13-15 sử dụng chung tình huống sau:

Bn nam 30 tuổi bị tai nạn giao thông do chạy xe gần máy va chạm vào xe gần máy khác đi ngược chiều. Nhập viện sau tai nạn khoảng 1h. Khám thấy BN có vết thương phức tạp vùng trán 2 bên, có mảnh sọ bể nát, nhiều dị vật lẫn lộn với mô não. Tri giác GCS 12 điểm E3V4M5.

13. Chẩn đoán ban đầu phù hợp

- A. Lỗm sọ kín
- B. Lỗm sọ hở
- C. Vết thương sọ não
- D. Nứt sọ kèm vết thương da đầu phức tạp

14. Sơ cứu ban đầu tại phòng khám cấp cứu

- A. Băng thun ép cầm máu qua vết thương
- B. Cạo tóc, rửa vết thương sạch
- C. Cạo tóc, băng ép vết thương
- D. Cạo tóc, rửa vết thương, cắt lọc, khâu vết thương tạm thời, không băng ép

15. Xử trí thích hợp

- A. Cắt lọc, khâu vết thương tại phòng cấp cứu, kháng sinh 1 - 2 tuần
- B. Chụp CT scan sọ não, mổ cấp cứu cắt lọc, loại bỏ dị vật
- C. Chụp CT scan sọ não, mổ cấp cứu cắt lọc, loại bỏ dị vật, điều trị kháng sinh như viêm màng não 2 - 4 tuần
- D. Chụp CT scan sọ não, mổ cấp cứu cắt lọc, loại bỏ dị vật, mổ não dập, máu tụ, và kín màng cứng, điều trị kháng sinh như viêm màng não 2 - 4 tuần

16. Dấu hiệu chắc chắn (dấu hiệu cứng) trong chẩn đoán vết thương mạch máu, chọn câu SAI:

- A. Khối máu tụ đập theo nhịp mạch
- B. Mất mạch phần xa
- C. Xuất huyết gây chói
- D. Máu chảy ra từ vết thương
- E. Tổn thương thần kinh liên quan

17. Phương pháp phẫu thuật điều trị vết thương mạch máu KHÔNG bao gồm nguyên tắc sau:

- A. Đường mổ đi theo chiều ngang của chi bị tổn thương
- B. Kiểm soát đầu gần và đầu xa của mạch máu
- C. Cắt lọc vết thương mạch máu
- D. Dùng dịch pha Heparin để bơm rửa đầu gần và đầu xa mạch máu.
- E. Sử dụng ống thông Fogarty để lấy máu cục trong lòng mạch nếu cần.

18. Chỉ định xé cần điều trị chèn ép khoang khi:

- A. Choáng
- B. Cần cơ khoang căng cứng
- C. Giảm cảm giác, vận động
- D. Áp lực khoang trên 30mmHg
- E. Tất cả các câu trên đều đúng

19. Các dấu hiệu mềm trong chẩn đoán tổn thương mạch máu gồm có:

- A. Chảy máu
- B. Máu tụ nhỏ, cố định
- C. Tổn thương thần kinh kế cận
- D. Vị trí vết thương gần đường đi của mạch máu (dưới 1cm)
- E. Tất cả các dấu hiệu trên đều đúng

----- HẾT -----

- D. Mổ càng muộn nguy cơ dính ruột về sau càng nhỏ.  
E. B và D  
5) Dấu hiệu nào trên Xquang bụng đứng không tìm thấy:  
ruột non cơ học.

43. Mục tiêu điều trị vết thương bằng quang, chọn câu sai:  
A. Chống shock và hồi sức ✓  
B. Kháng sinh và giảm đau ✓  
C. Khâu vết thương bằng quang như trong vết thương bằng quang ✓  
D. Nâng đỡ tổng trạng bệnh nhân  
E. Dự phòng các biến chứng
44. Trong đánh giá tụ máu búi, phương tiện cận lâm sàng nào được xem là biện pháp đầu tiên:  
A. Xquang khung chậu.  
B. Siêu âm phần mềm.  
C. Siêu âm doppler búi.  
D. CT búi.  
E. MRI búi
45. Tràn máu búi là sự tích tụ máu ở đâu:  
A. Lớp dưới da búi.  
B. Giữa lớp da và cơ búi.  
C. Giữa bao trắng và tinh mạc.  
D. Giữa lớp da và tinh mạc  
E. Bất cứ nơi nào thuộc giải phẫu vùng búi
46. Điều trị vỡ tinh hoàn:  
A. Có thể tự cầm máu do có bao trắng.  
B. Vết thương kín có thể bảo tồn.  
C. Nếu vết thương hở, là một dẫn lưu tự nhiên nên có thể theo dõi.  
D. Là can thiệp ngoại khoa, không trì hoãn.  
E. Cắt bỏ tinh hoàn chiếm 90%.
47. Những vị trí tinh hoàn có thể 4. chuyển vị là.  
A. bụng.  
B. Ống bẹn.  
C. Ống đui  
D. Dương vật.  
E. Tất cả đều có thể.
48. RUG/UCR cần được thực hiện khi có những tiêu chuẩn sau:  
A. Ra máu miệng niệu đạo ngoài.  
B. Tiểu máu.  
C. Tiểu khó.  
D. Vỡ thể hang 2 bên hoặc nghi ngờ có tổn thương niệu đạo.  
E. Tất cả triệu chứng trên.

----- HẾT -----

giới với điều kiện theo dõi sát.  
D. Mổ càng muộn nguy cơ dính ruột.  
E. B và D  
5) Dấu hiệu nào trên Xquang bụng đứng khó ruột non cơ học:

37. Trật khớp:

- A. Ít khi gây tổn thương mạch máu – thần kinh vì là chấn thương nhẹ
- B. Hay gặp ở người già hơn người trẻ
- C. Trật khớp vai ra sau là vị trí thường gặp nhất
- D. ☒ Tổn thương động mạch khoeo là biến chứng nguy hiểm và thường gặp trong trật khớp gối
- E. Tổn thương mạch máu thường biểu hiện ngay sau khi trật

38. Các dấu hiệu chắc chắn của tổn thương mạch máu, ngoại trừ:

- A. ☒ 6P: pain, pallor, pulselessness, paresthesias and paralysis, poikilothermia
- B. VT chảy máu nhiều ✓
- C. Mạch yếu hơn chi bên kia ✓
- D. ☒ Chảy máu có vòi, theo mạch đập ✓
- E. Heamatome lớn, lan nhanh, có rung miu hay âm thổi

39. Chỉ định tuyệt đối để mổ cấp cứu thám sát thận:

- A. Có dấu hiệu thận đang chảy máu
- B. ☒ Có dấu hiệu thoát nước tiểu ra ngoài thận
- C. Có tình trạng vô niệu sau khi thận bị chấn thương
- D. Choáng nhiễm khuẩn nặng
- E. ☒ Nhìn thấy rõ toàn bộ chủ mô thận trên hình ảnh CT scans

40. Thương tổn thận do vết thương thận có thể gặp, chọn câu sai:

- A. Vết thương chỉ đi tới lớp mỡ quanh thận, có thể gây đụng dập, nứt rách lâm chảy máu dưới bao thận có kèm theo hoặc không kèm theo rách bao thận
- B. ☒ Thương tổn chỉ khu trú ở thận, không bao giờ gây thương tổn các cơ quan lân cận thận
- C. Vết thương xuyên thấu qua nhu mô và hệ thống đài bể thận
- D. Vết thương gây đứt cuống thận
- E. Vết thương chột: chỉ có lỗ vào không có lỗ ra, dị vật còn nằm tại vết thương

41. Nguyên tắc điều trị vết thương thận:

- A. Chỉ mổ thám sát khi nghi ngờ có thương tổn các cơ quan lân cận
- B. ☒ Nếu vết thương do hỏa khí cần chú ý vết thương chột sẽ có thương tổn nhiều và nặng, có thể còn dị vật trong vết thương
- C. Vết thương thận luôn phải cắt thận không thể điều trị bảo tồn
- D. ☒ Không nên mổ thám sát theo đường đi của vết thương mà luôn luôn vào ổ thận bằng đường mổ hông lưng cổ điển sau phúc mạc
- E. Cần nhanh chóng thám sát và giải quyết ngay các thương tổn của thận, các thương tổn còn lại có thể mổ lại thì 2 để giải quyết

42. Các thể lâm sàng của chấn thương bàng quang, chọn câu sai:

- A. ☒ Tổn thương đụng dập bàng quang
- B. Vỡ bàng quang trong phúc mạc ✓
- C. ☒ Vỡ bàng quang dưới phúc mạc ✓
- D. ☒ Vết thương bàng quang ✓
- E. Vỡ phối hợp phức tạp: vỡ khung chậu, vỡ niệu đạo, vỡ trực tràng dưới phúc mạc ✓

32. Những việc phải làm khi điều trị cấp cứu chống nhiễm trùng vết thương bao gồm:

1. Cắt lọc vết thương
2. Cho kháng sinh
3. Bất động chi
4. Kê cao

Trong các việc trên, theo thứ tự quan trọng là

- A. 2, 3, 4, 1
- B. 1, 2, 3, 4
- ☒ C. 3, 4, 2, 1
- D. 2, 1, 3, 4
- E. 2, 1, 4, 3

33. Khi vết thương làm tổn thương những cấu trúc sau đây, thì vết thương sẽ được gọi là vết thương phần mềm. Chọn câu **ĐÚNG** nhất:

- A. Gân, cơ, mạch máu, thần kinh
- B. Da, mô mỡ dưới da, cân mạc, cơ, bao khớp
- C. Da, mô liên kết dưới da, mỡ, cơ
- D. Gân, cơ, da, mô mỡ dưới da, mô liên kết
- ☒ E. Tất cả các mô trên từ chi trừ xương và sụn khớp

34. Trong thực hành lâm sàng, gãy xương hở được phân loại theo Gustilo làm 3 độ bao gồm độ 1, 2, 3. Trong đó độ 3 chia làm 3 loại 3A, 3B, 3C.

- ☒ A. Độ 1 không cần mổ cắt lọc
- B. Độ 3 là mức độ nặng nhất do có tổn thương mạch máu chính
- C. Cho kháng sinh ngay khi có thể, dù là gãy độ nào
- D. Khác nhau nhiều nhất giữa độ 1 và 2 là xương gãy một bên phức tạp, một bên đơn giản
- E. Gãy hở độ 1 không cần cho kháng sinh, còn các mức độ khác thì phải cho kháng
- F. Hở da

35. Hội chứng chèn ép khoang:

- A. Thường xảy ra ở người trẻ
- B. Xảy ra trong vòng 3 giờ đầu sau chấn thương
- C. Chỉ bị thương sưng và nổi bóng nước là dấu hiệu chẩn đoán xác định hội chứng chèn ép khoang
- ☒ D. Phẫu thuật giải ép khoang là phương pháp điều trị được chỉ định ngay khi có chẩn đoán xác định chèn ép khoang
- E. Mất mạch là dấu hiệu sớm của chèn ép khoang

36. Nhiễm trùng khớp:

- A. Đa số không tìm được nguyên nhân
- B. Hay gặp ở nhiều khớp
- C. Chọc hút dịch khớp và cho bệnh nhân uống kháng sinh trong 7 ngày
- D. Đa số là do vi khuẩn Gram âm
- E. Cần phẫu thuật cắt lọc



- A. Ruột non dẫn và có mức nước hơi
- B. Dày thành ruột

26. Chẩn đoán xác định vỡ - rách khí - phế quản dựa trên:
- A. Theo dõi hệ thống dẫn lưu khí ra khí liên tục trong 24 - 48 giờ, phổi không nở trên X quang.
  - B. Chụp CT Scan dựng hình 3 chiều
  - C. Nội soi khí - phế quản
  - D. B & C đều đúng
27. Chẩn đoán Vết thương tim chủ yếu dựa trên các hội chứng lâm sàng:
- A. Hội chứng mất máu cấp và Hội chứng suy hô hấp cấp
  - B. Hội chứng chèn ép tim cấp và mất máu cấp
  - C. Hội chứng chèn ép tim cấp và Hội chứng tràn máu - tràn khí màng phổi
  - D. không có câu đúng
28. Chẩn đoán chấn thương tim chủ yếu dựa trên các dữ kiện và phương tiện sau:
- A. Hội chứng chèn ép cấp và chụp X-quang ngực qui ước
  - B. Tiền sử chấn thương ngực kín và hội chứng chèn ép tim
  - C. Tiền sử chấn thương ngực kín, tổn thương thành ngực, điện tim, các xét nghiệm men tim, siêu âm tim
  - D. Chấn thương ngực kín có gãy xương ức, hội chứng chèn ép tim và hội chứng sốc
29. Nguyên tắc xử trí vết thương tim:
- A. Giải phóng khẩn tình trạng chèn ép tim cấp
  - B. Khâu kín vết thương tim đang chảy máu
  - C. A và B đều đúng
  - D. Dùng máy tim - phổi triển khai mổ xử trí các tổn thương tim
30. Tóm tắt nhất chỉ định mở ngực cấp cứu bao gồm:
- A. Vết thương tim và chấn thương vỡ tim
  - B. Vết thương thực quản hoặc vỡ thực quản
  - C. Tràn máu màng phổi không cầm hoặc tràn khí màng phổi không cầm
  - D. Cả 3 câu trên đều đúng
31. Cắt lọc vết thương trong gãy xương hở là yếu tố quan trọng nhất để chống nhiễm trùng. Khi cắt lọc vết thương chú ý:
1. Phải giữ lại các mảnh xương vụn để giúp lành xương
  2. Phải cắt lọc từng lớp tuần tự từ nơi này đến nơi khác
  3. Không được chạm máu bằng gạc sạch vào nơi chưa cắt lọc
  4. Lấy bỏ hết máu tụ trong mô và máu tụ trong ổ gãy
- A. 1, 3 đúng
  - B. 2, 4 đúng
  - C. 1, 2, 3 đúng
  - D. Chỉ có 4 đúng
  - E. Tất cả đều đúng

ruột non cơ học:

- A. Ruột non dẫn và có mức nước hơi
- B. Dây thành ruột, mở vùng chậu
- C. ...

**Câu 6-12 sử dụng chung tình huống sau:**

BN nam 24 tuổi, bị tai nạn giao thông, nhập viện sau tai nạn 2 giờ. Khám thấy BN không mở mắt, không trả lời, còn đáp ứng đau chính xác. Đồng tử bên phải giãn 5mm, mất phản xạ ánh sáng. Đồng tử bên trái 2 mm, còn phản xạ ánh sáng. Yếu  $\frac{1}{2}$  người bên phải. Có sưng nề vùng đỉnh chẩm phải.

6. Tri giác BN theo GCS:
  - A. 9 đ
  - B. 8 đ
  - C. 7 đ
  - D. 6 đ
7. Một trong những động tác xử trí cấp cứu quan trọng nhất cần làm ngay tại phòng cấp cứu theo anh chị là:
  - A. Đo dấu hiệu sinh tồn
  - B. Gắn máy theo dõi SpO<sub>2</sub>
  - C. XN huyết đồ, chức năng đông máu
  - D. Đặt nội khí quản
8. Xử trí tại phòng cấp cứu. Chọn câu sai:
  - A. Cho BN nằm đầu cao 30 độ, nghiêng phải để tránh hít sặc
  - B. Theo dõi sinh hiệu qua monitoring
  - C. Truyền dung dịch Normal Saline 0,9%
  - D. Khám ưu tiên theo ABCD
9. Các XN nào cần thiết nhất để chẩn đoán và điều trị. Chọn câu sai:
  - A. Chụp XQ sọ
  - B. Chụp XQ cột sống cổ ✓
  - C. Chụp XQ phổi ✓
  - D. Chụp CT scan sọ não ✓
10. BN được chụp CT scan sọ não có máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, bề dày 15mm, đường giữa lệch sang trái 20mm, đẩy lệch hệ thống não thất sang phải, đẩy lệch và biến dạng bề trên yên. Chẩn đoán phù hợp nhất:
  - A. Máu tụ DMC, phù não nặng
  - B. Máu tụ DMC, tụ não hồi móc
  - C. Máu tụ DMC, tụ hạnh nhân tiểu não
  - D. Máu tụ DMC nhiều, đe dọa tụ não
11. Điều trị phù hợp nhất:
  - A. Phẫu thuật mở sọ bán cầu bên phải lấy máu tụ, giải áp
  - B. Khoan sọ chọc hút máu tụ
  - C. Chống phù não, hồi sức nội khoa tích cực
  - D. Dẫn lưu dưới màng cứng-ô bụng (SDP shunt)
12. Những xử trí nào sau đây chưa phù hợp:
  - A. Truyền dung dịch Mannitol 20% liều 1g/kg/lần
  - B. Truyền dung dịch ưu trương Glucose 10% để chống phù não
  - C. Tiêm Diazepam tĩnh mạch khi BN có động kinh
  - D. Phẫu thuật cấp cứu ngay khi các dấu hiệu sinh tồn cho phép

48 giờ với điều kiện theo dõi sát.

- D. Mở càng muộn nguy cơ dính ruột về sau càng nhiều
- E. B và D

hân

20. Các biến chứng của vết thương mạch máu, chọn câu SAI:

- A. Giả phình
- B. Dò động tĩnh mạch
- ☒ C. Tổn thương thần kinh liên quan
- D. Tắc mạch cấp
- E. Thuyên tắc mạch ngoại biên

21. (Chọn câu đúng nhất) Thái độ xử trí trước một bệnh nhân vết thương mạch máu:

- ☒ A. Đối với bệnh nhân có triệu chứng rõ ràng: phẫu thuật cấp cứu được chọn lựa.
- B. Cần chụp mạch máu trong mổ trong hầu hết các trường hợp để xác định vị trí và mức độ tổn thương.
- ☒ C. Siêu âm có thể thay thế hoặc hỗ trợ chụp động mạch
- D. Chụp cộng hưởng từ mạch máu là tiêu chuẩn vàng trong chẩn đoán vì hình ảnh có độ phân giải cao nhất.
- E. A, B và C đúng

22. (Chọn câu đúng nhất) Các phương pháp thường sử dụng để phục hồi lưu thông mạch máu gồm:

- A. Khâu trực tiếp
- B. Nối tận - tận hoặc tận - bên
- C. Dùng ống ghép mạch máu
- D. Dùng mảnh ghép bằng vật liệu tự thân (tĩnh mạch hiển)
- ☒ E. Tất cả các câu trên đều đúng

23. Lồng ngực có thành ngực, khoang màng phổi là một khoang kín giữa 2 màng phổi, có áp lực âm, và các cơ quan trong lồng ngực. Hoạt động trao đổi khí 2 lá phổi được thực hiện bởi khung sườn, các cơ hô hấp ở thành ngực, cơ hoành. Khi có tổn thương ở lồng ngực sẽ gây ra những rối loạn nghiêm trọng cho quá trình hô hấp. Vì vậy mục đích của xử trí chấn thương - vết thương ngực là:

- A. Lập lại cân bằng sinh lý cho hoạt động hô hấp của lồng ngực.
- B. Cung cấp đủ Oxygen cho bộ máy hô hấp.
- ☒ C. Đảm bảo sự thông thoáng của hệ thống khí - phế quản
- D. A & B đúng

24. Màng sườn di động gây ra 2 hội chứng hô hấp đảo chiều và tắc lưu trung thất. Điều trị cố định màng sườn di động bằng các phương pháp dùng đơn lẻ hoặc phối hợp sau:

- A. Cố định bằng dán băng keo rộng bản hoặc băng ép có trọng điểm
- B. Dùng nẹp Judet, hoặc xuyên đinh Kirchner hoặc treo tạ liên tục
- C. Mổ kết bê xương sườn hoặc đặt nội khí quản thở máy
- ☒ D. Các câu trên đều đúng

25. Nguyên tắc hệ thống dẫn lưu kín khoang màng phổi là:

- A. Hệ thống dẫn lưu bằng ống dẫn lưu có kích thước to, kín, hút một chiều và hút liên tục
- ☒ B. Hệ thống dẫn lưu bằng ống dẫn lưu to, kín, hút một chiều
- C. Hệ thống dẫn lưu bằng ống dẫn lưu kín, hút một chiều và hút liên tục
- D. Hệ thống dẫn lưu phải được hút một chiều và hút liên tục